TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST-CTN
Ngày 20 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Linh;

Thẩm phán: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hoai – cán bộ hưu trí, nguyên Giảng viên Trường Chính trị Tôn Đức Thắng, ông Trần Công Lập – Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh An Giang, ông Phan Ngọc Khiêm – Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra huyện ủy huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Lộc, ông Hoàng Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS-CTN ngày 24/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS-CTN ngày 05/02/2025, đối với bị cáo:

Lê Quốc Đ, sinh ngày 12/4/2008, nơi sinh: huyện M (nay là huyện C), tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: lớp 7/12; nghề nghiệp: không; cha là Lê Thanh Đ1 và mẹ là Dương Thị Tố Q; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 09/11/2024 đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Quốc Đ: bà Dương Thị Tố Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc Đ: bà Trần Thị Cẩm S – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A; địa chỉ: 8 đường L, phường M, TP ., tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị hại:* anh Đặng Hữu P, sinh năm 2004; nơi cư trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/2023, Huỳnh Công Hữu H (B, sinh ngày 18/12/2007) mượn 800.000 đồng của Đặng Hữu P để tiêu xài. Sau đó, P đòi H trả lại tiền nhưng H không trả và cự cãi nhau với P. Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2023, H nảy sinh ý định chém P để trả thù nên điện thoại rủ Lê Quốc Đ (sinh ngày 12/04/2008), Huỳnh Nam K (sinh ngày 02/07/2009) mang theo dao tự chế cùng đi chém P, thì Đ, K đồng ý và nói cho H biết K đang ở nhà của Trần Minh T tại ấp H, xã P, huyện T. Một lúc sau, Đ lấy dao tự chế dài 53cm (lưỡi bằng kim loại dài 30cm, sắc, cán bằng kim loại dài 23cm) đưa cho H và điều khiển xe mô tô biển số 67Y1-2303 đến nhà T. Đến nơi, H thấy T, K, Đường Chí T1 (sinh ngày 30/04/2007), Nguyễn Tuấn K1 (sinh ngày 05/11/2008), Nguyễn Trung T2 (sinh ngày 10/01/2010) nên rủ cả nhóm cùng đi tìm chém P. Nghe vậy, T lấy 01 cây dao tự chế dài 51cm (lưỡi bằng kim loại dài 38cm, sắc nhọn, cán bằng nhựa dài 13cm, trên thân dao có 07 lỗ) đưa cho T1 và 01 cây dao tự chế dài 50cm (lưỡi bằng kim loại, sắc, dài 36cm, cán bằng gỗ dài 14cm) đưa K nhưng T không đi cùng nhóm để chém P. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67Y1-2303 chở H, T2 điều khiển xe mô tô biển số 66FL-3878 chở K, T1 điều khiển xe mô tô biển số 67H2-0192 chở K1 đều mang theo dao tự chế. Khi đến quán cà phê của Hoàng Thái H1 ở ấp V, xã V, huyện T, thấy P đang nằm võng uống cà phê, Đ, T2 và T1 dừng xe và ngồi trên xe trước cửa quán, H cầm dao tự chế xông vào chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng trán của P. P đứng lên bỏ chạy, bị H và K1 cầm dao rượt theo ép P vào góc của quán. K cầm dao đứng chặn cửa ra vào không cho P chạy thoát ra ngoài. H tiếp tục đến đứng đối diện với P, cầm dao chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào người P, P đưa tay phải lên đỡ, bị dao chém trúng vào tay; K1 cũng cầm dao xông vào chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào người P, P bỏ chạy ra phía sau quán được Hoàng Thái H1 can ngăn, nhóm của H lên xe tẩu thoát, còn P được mọi người đưa đến Trạm y tế xã V cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đ2 điều trị, đến ngày 06/11/2023 P ra viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A đối với Đặng Hữu P, sinh năm 2004:

1. Các kết quả chính: Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, nằm xiên dài 07cm: Tỷ lệ là 02%. Do vật sắc gây nên. Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, nằm xiên dài 6,5cm, tỷ lệ là 02%. Gây gãy dạng đứt 1/3 giữa xương quay phải, tương ứng với vết thương bên ngoài, tỷ lệ là 06%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Do vật sắc gây nên.

- Vết thương hông phải, đứt dọc dài 09cm: tỷ lệ là 02%. Do vật sắc gây nên. Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, nằm xiên dài 6,5cm, tỷ lệ là 02%. Gây mẻ 1/3 trên xương chày phải, tương ứng với vết thương bên ngoài, tỷ lệ là 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%. Do vật sắc gây nên.

- Các thương tích còn lại hiện tại chưa ổn định nên chưa thể xác định được tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Kết luận: căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Đặng Hữu P, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là: 15%. Các thương tích còn lại sau khi điều trị ổn định, xuất viện và có đầy đủ hồ sơ liên quan, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (bổ sung) số 739BS/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A đối với Đặng Hữu P, sinh năm 2004:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trán phải nằm xiên, kích thước (05 x 0,2)cm, là sẹo có kích thước nhỏ tỷ lệ là 03%. Gây vỡ sọ trán phải, đã phẫu thuật lấy sọ vỡ, tỷ lệ là 10%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (08 x 0,2)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, do vật sắc gây nên. Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải để lại sẹo kích thước (03 x 0,5)cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng thẳng mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải đến 1/3 trên cẳng tay phải để lại sẹo kích thước (17,5 x 0,1)cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, do vật sắc gây nên. Sây sát da dạng thẳng mặt lòng phía ngón I bàn tay trái để lại vết biến đổi sắc tố kích thước (3,5 x 0,2)cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Do vật sắc gây nên.

- Sây sát da dạng mảng mặt trước gối trái để lại sẹo kích thước (01 x 0,3)cm + đuôi sây sát da kích thước (02 x 0,1)cm, là sẹo có kích thước trung bình tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%, do vật tày gây nên.

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, nằm xiên dài 6,5cm. Gây: Đứt nhánh sâu thần kinh quay phải. Đứt gân duỗi cổ tay quay dài, quay ngắn, gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi chung các ngón, duỗi riêng ngón V, gân dạng ngón I, gân duỗi ngón I tay phải, đã phẫu thuật khâu nối gân cơ, thần kinh, tỷ lệ là 11%. Hiện tại ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay phải, vận động các ngón được. Tỷ lệ 08%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do vật sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Đặng Hữu P áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là 34%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 là 15%.

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 và kết quả giám định bổ sung nêu trên, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đặng Hữu P (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư) là 44% .

Lời khai bị hại Đặng Hữu P và những người làm chứng Lê Kim N, Hoàng Thái H1, Trương Thị B trình bày như nội dung vụ án nêu trên. P đã nhận bồi thường đủ số tiền như Bản án số 22/2024/HS-ST-CTN ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Huỳnh Công Hữu H, Nguyễn Tuấn K1, Huỳnh Nam K, Đường Chí T1 và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 15/CT-VKSAG-P2 ngày 23/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội"Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Lê Quốc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung cáo trạng nêu trên, bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 101, Điều 102, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Giết người".

Phần Tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc Đ: thống nhất cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đ về tội giết người. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ còn là trẻ em nên nhận thức pháp luật hạn chế, không nghĩ đến hậu quả, bị cáo xuất thân từ gia đình không may mắn thiếu sự chăm sóc giáo dục của người cha. Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu chưa tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề xuất cũng như áp dụng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: những người làm chứng vắng mặt, nhưng họ đã có lời khai tại giai đoạn điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại, người liên quan (là đồng phạm với bị cáo đã bị xét xử trước đây), người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, bản ảnh ghi nhận hiện trường, bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 739/23/KLTTCT-TTPY ngày 26/10/2023 và kết quả giám định bổ sung số 739BS/23/KLTTCT-TTPY ngày 10/12/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh A đối với Đặng Hữu P, phù hợp thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, hậu quả do tội phạm gây ra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 25/10/2023 tại quán cà phê của ông Hoàng Thái H1 thuộc ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, phát sinh từ mâu thuẫn không đáng có các bị cáo Huỳnh Công Hữu H, Nguyễn Tuấn K1, Huỳnh Nam K, Đường Chí T1 có hành vi dùng dao bằng kim loại, sắc chém nhiều nhát vào vùng trán, tay, hông và chân của Đặng Hữu P, nhằm tước đoạt mạng sống của P. Việc P không chết, mà chỉ bị tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên 44% là do được can ngăn, cứu chữa kịp thời. Hành vi của Lê Quốc Đ đã phạm vào tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại Đặng Hữu P; gây mất trật tự trị an tại địa phương và an toàn xã hội. Bị cáo tuy là người dưới 18 tuổi nhưng có đủ khả năng nhận thức hành vi, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích là tước đoạt tính mạng của bị hại.

[3.2] Vai trò của bị cáo:

Bị cáo không mâu thuẫn với bị hại, nhưng chỉ vì bênh vực H nên khi được H rủ đi chém bị hại đã đồng ý, cung cấp dao tự chế, chở đồng bọn đến nơi gây án và đứng chờ đồng bọn chém bị hại xong thì chở đi tẩu thoát nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với đồng bọn về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức, cần thiết phải có mức án tương xứng với vai trò của bị cáo.

Tuy nhiên, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo là đồng phạm giúp sức nhưng vai trò không đáng kể, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Khi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên áp dụng Điều 15, Điều 101, Điều 102 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội (Điều 91 Bộ luật Hình sự). Mặt khác, tại thời điểm xét xử, do chuyển biến tình hình là tại kỳ họp thứ 8 ngày 30/11/2024, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên với mục đích giúp người chưa thành niên thay đổi nhận thức, nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặc dù Luật Tư pháp người chưa thành niên chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tinh thần của Luật cần được vận dụng nhằm có lợi cho người phạm tội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Huỳnh Công Hữu H, Nguyễn Tuấn K1, Huỳnh Nam K, Đường Chí T1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử ngày 06/9/2024.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét tại Bản án số 22/2024/HS-ST-CTN ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, bị hại xác định đã thi hành án xong trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa án không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, màu đỏ - đen – bạc, biển số 67Y1 – 2303 (đã qua sử dụng). Qua kết quả giám định thể hiện xe đã bị đục sửa số máy nên xác định xe không hợp pháp và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Realme đã niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong là phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ ký và tên của Điều tra viên Huỳnh Trọng H2, người chứng kiến Trần Thị Trúc M và dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa tròn 16 tuổi nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội "Giết người" (phạm tội chưa đạt).

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 17, Điều 38; Điều 57, Điều 58, Điều 98, khoản 2 Điều 101, khoản 3 Điều 102; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày

09/11/2024.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, màu đỏ - đen – bạc, biển số 67Y1 – 2303 (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Lê Quốc Đ 01 điện thoại di động hiệu Realme.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quốc Đ.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo có mặt, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng KTNVTHA (1);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh